

Số: /KH - MNHM

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong Ngành Giáo dục và Đào tạo tại trường Mầm non Hòa Mi

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-VHXXH ngày 07/08/2025 của Phòng Văn hóa và Xã hội của Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ về Thực hiện Kế hoạch số 2185/KH-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Điện Biên Phủ

Trường Mầm non Hòa Mi, phường Điện Biên Phủ xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong Ngành Giáo dục và Đào tạo, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của đơn vị đối với việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cụ thể hóa và triển khai đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 2224-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 03/KH-VHXXH ngày 07/5/2025 của Phòng Văn hóa và Xã hội phường Điện Biên Phủ.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá chiến lược, góp phần thay đổi nội dung, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực học sinh phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất từ phường đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành và các địa phương nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đơn vị. Qua đó thúc đẩy đột phá trong giáo dục đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao năng lực cá nhân và chất lượng giáo dục đào tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Đến năm 2030

Trình độ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức khá trở lên. Ứng dụng có hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phục vụ quản trị công, quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng dạy học và kiểm tra đánh giá trong các cơ sở giáo dục.

Hạ tầng số tiếp tục được rà soát, đầu tư nâng cấp với thiết bị và công nghệ mới hiện đại. Xây dựng phòng học thông minh, lớp học thông minh tại các cơ sở giáo dục đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực vận hành.

Nguồn nhân lực trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng được yêu cầu quản lý, vận hành các hệ thống thông tin trong các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục.

Thực hiện quản lý nhà nước tổng thể, toàn diện các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành trên môi trường số, gắn kết chặt chẽ với việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Phát triển chính quyền số, giáo dục số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Chỉ số đổi mới sáng tạo, chỉ số chuyển đổi số xếp ở mức khá trở lên.

1.2. Đến năm 2045

Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng để thay đổi nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đưa giáo dục của tỉnh phát triển đạt mức khá so với cả nước.

Xây dựng chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; phát triển kinh tế số, xã hội số, đưa toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục lên môi trường số, dựa trên dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thân thiện, thuận lợi cho người dân, người học, tạo đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị công và phát triển bền vững.

Thúc đẩy và ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, quản trị trường học, dạy học và kiểm tra đánh giá, đặc biệt là dạy học STEM, STEAM.

Tái cấu trúc và phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và giáo dục đào tạo nói riêng. Từng bước nâng cao chất lượng các dịch vụ giáo dục, đào tạo theo hướng hiện đại hóa.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm năng sáng tạo trong toàn xã hội. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong cả nước và quốc tế về khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

(Có Phụ lục chỉ tiêu cụ thể chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, tạo đột phá trong tư duy và quyết tâm chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 216-KH/TU của Tỉnh ủy với hình thức đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...). Nội dung tuyên truyền được cụ thể hóa cho từng nhóm đối tượng, gắn với điều kiện thực tiễn từng đơn vị, trong đó mỗi hoạt động tuyên truyền cần có mục tiêu cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phản ánh, thông tin các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị và fanpage của ngành.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai sâu rộng phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và học sinh.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai để tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp, trong đó đẩy mạnh triển khai sâu rộng phong trào “bình dân học vụ số”.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP; trong đó, xác định rõ mục tiêu theo từng giai đoạn, nhiệm vụ cụ thể, phân công trách nhiệm và thời hạn hoàn thành. Đồng thời, lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác hằng năm; rà soát để thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Từng bước bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ trong đơn vị, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành giáo dục phường, để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Duy trì, mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số; khuyến khích, hỗ trợ các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật dù là nhỏ nhất nhưng có giá trị thực tiễn cao.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở phát triển; đưa thể chế trở thành lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai, cụ thể hóa đầy đủ và hiệu quả Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các cơ chế chính sách; các chương trình, đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND phường có liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ động rà soát, tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, rào cản, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhà nước đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát và có kế hoạch tăng cường đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng vào thực tiễn. Ưu tiên bố trí ngân sách và huy động xã hội hóa cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số phục vụ cho sự phát triển giáo dục đào tạo, nhất là các công nghệ số tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn; ứng dụng internet vạn vật (IoT);...

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, các hệ thống phần mềm đảm bảo đồng bộ trong trường học

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 03/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 4809/KH-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 09/7/2024 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW,

ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt.

- Tăng cường đầu tư, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nhằm bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM.

- Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Cử giáo viên bồi dưỡng, tập huấn trí tuệ nhân tạo (AI) theo chỉ đạo của Sở phối hợp với Tổ chức STEAM For Việt Nam Foundation, Tập đoàn FPT để thành lập Tổ hợp Giáo dục FPT và phân hiệu Đại học FPT tại tỉnh để cung cấp các chương trình đào tạo, nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cùng các ngành kỹ thuật hiện đại, đóng góp vào việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với các tập đoàn công nghệ, các trường đại học có thế mạnh về giáo dục, nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức, học sinh kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phân đầu 100% viên chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tham gia các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học, công nghệ để khuyến khích các đối tượng đam mê sáng tạo, nhất là tài năng trẻ tham gia giải quyết các vấn đề thực tế.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các đơn vị trong toàn ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giáo dục đào tạo

- Triển khai Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số của tỉnh để hình thành và triển khai áp dụng đồng bộ hệ thống Kiến trúc Chính phủ điện tử trong toàn ngành; xây dựng kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo hàng năm.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hợp không giấy tờ, Hệ thống hợp trực tuyến,...) giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai Nghị quyết về đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc trong giáo

dục đào tạo nhằm tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và phát triển các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong ngành bảo đảm đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin. Hoàn thiện xây dựng chính quyền số các cấp, tiến tới nền quản trị thông minh, hoạt động dựa trên dữ liệu số và công nghệ trí tuệ nhân tạo, phục vụ tốt công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường triển khai danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số để hình thành công dân số, góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng giáo dục trực tuyến, giáo dục thông minh...

- Gắn chuyển đổi số với đổi mới kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, đặc biệt là triển khai các hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá năng lực người học thông qua nền tảng số; khai thác các hệ thống đánh giá trực tuyến để nâng cao chất lượng, tính kịp thời và phản hồi nhanh trong quá trình dạy học.

- Quản lý hồ sơ người học, kết quả học tập, rèn luyện, đánh giá... gắn với mã định danh cá nhân, bảo đảm kết nối liên thông, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá toàn diện, xuyên suốt trong suốt quá trình học tập của người học, đồng thời giảm tải công việc hành chính cho Nhà giáo.

- Xây dựng và lan tỏa văn hóa số gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng/triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

- Đẩy mạnh triển khai hợp tác giữa tỉnh với các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn, như: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel); Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam (VNPT); Công ty cổ phần MISA;... nhằm hỗ trợ chuyển đổi số một cách toàn diện.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường trao đổi, phối hợp chia sẻ thông tin liên quan các chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống hạ tầng và dịch vụ giáo dục số. Ưu tiên hợp tác với tổ chức quốc tế, các cơ sở nghiên cứu, địa phương, quốc gia có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với nhà trường

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị đảm bảo đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát và tổ chức đánh giá kết quả định kỳ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

2. Kế toán:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm theo đúng quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách đơn vị

3. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

Kịp thời tham mưu với lãnh đạo nhà trường các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng nhiệm vụ được phân công

V. THỰC HIỆN BÁO CÁO

Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo hằng quý, 6 tháng, hằng năm (trước ngày 10 tháng cuối quý và trước ngày 15 tháng 11) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi về phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp, báo cáo các cấp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong Ngành Giáo dục và Đào tạo của trường Mầm Non Hòa Mi căn cứ kế hoạch của nhà trường yêu cầu cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đảm bảo nội dung yêu cầu./.

Nơi nhận:

- BGH (để biết và chỉ đạo)
- GV, NV (để biết và thực hiện)
- Lưu: VT,

TM NHÀ TRƯỜNG
P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hằng